

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Hoàng S, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Phan Mùi M, Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản tiền vay nợ bị đơn chị Phan Mùi M nhất trí phải trả nợ cho nguyên đơn chị Hoàng Thị T tổng số tiền đã vay nợ tính đến thời điểm ngày 22/3/2019 là: 100.000.0000 triệu đồng (một trăm triệu đồng).

Hình thức trả nợ: Chị Phan Mùi M nhất trí sẽ thanh toán trả nợ cho chị Hoàng Thị T một lần số tiền là 100.000.000 triệu đồng (Một trăm triệu đồng) bằng tiền mặt vào ngày 25/7/2019.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có

đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.400.000 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, trả lại cho chị Hoàng Thị T 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 04168 ngày 15/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng S, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Chi cục THA huyện Hoàng S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền